

Số: 09/2020/ QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 14 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Chị **Đào MT** - Sinh năm: 1991

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 29 ngõ L, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

* Người yêu cầu: Anh **Vũ HQ** – Sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 26 phố C, phường B, quận K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Đào MT và anh Vũ HQ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận K, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2015, quyển số 01/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T, anh Q trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Đào MT và anh Vũ HQ là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đào MT và anh Vũ HQ.

II. Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T, anh Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Chị Đào MT tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K ngày 30/12/2019, số biên lai AA/2016/0003473.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường B;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ